

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 653/2023/DS-PT
Ngày 19 - 9 - 2023
V/v “*Tranh chấp đòi quyền sử dụng
đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các Thẩm phán:

Ông Chung Văn Kết

Ông Phạm Công Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2378/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Chị Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh B. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đoàn Thị Thanh T: ông Châu Phi Đ và ông Huỳnh Văn V, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh B. (có mặt)

2. Anh Đoàn Văn Bé T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh B.

3. Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Tân Thành A, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đoàn Văn Bé T, anh Nguyễn Anh D: Chị Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh B. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Văn A, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh B (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Việt Quỳnh, Đoàn luật sư tỉnh B. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh B. (có mặt)

2. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh B.(có mặt)

3. Bà Huỳnh Mai H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh B. (vắng mặt)

4. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh B. Địa chỉ: Ấp Thị Trấn A, thị trấn H, huyện H, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mã Thanh P, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H. (vắng mặt)

5. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B. Địa chỉ: số 78 Đường Lê Duẩn, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai, trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. (vắng mặt)

6. Bà Lê Thu T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

7. Em Lê Tuấn T, sinh năm 2007 và Lê Thị T, sinh năm 2009 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của em Lê Tuấn T và em Lê Thị T: bà Lê Thu T (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 22, Lê Khắc Xương, khóm 4, Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là chị Đoàn Thị Thanh T, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của anh Đoàn Văn Bé T, Nguyễn Anh D trình bày:* Nguồn gốc phần đất tranh chấp trước đây là của ông Lâm Văn T (ông ngoại của chị Đoàn Thị Thanh T, anh Đoàn Văn Bé T, anh Nguyễn Anh D) khai phá vào năm 1960; đến năm 1978 ông Thom qua đời để lại đất cho bà Lâm Mỹ T (mẹ ruột của chị Đoàn Thị Thanh T, anh Đoàn Văn Bé T, anh Nguyễn Anh D). Đến ngày 28 tháng 8 năm 2007, bà Lâm Mỹ T được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK530689, tại thửa 20, tờ bản đồ số 39 với diện tích 762,2 m². Đầu năm 2009, bà Lâm Mỹ T chuyển nhượng cho bà Tiền Thị H diện tích đất 351,5 m² liền kề với phần đất hiện đang tranh chấp. Ngày 12/6/2009 bà Lâm Mỹ T chết, và bà Lâm Mỹ T có 4 người con là chị Đoàn Thị Thanh T, anh Đoàn Văn Bé T, anh Nguyễn Anh D, anh Đoàn Anh Tuấn (Đoàn Anh Tuấn chết năm 2013, có vợ là Lê Thu Thủy và 02 người con là Lê Tuấn Tại, Lê Thị Trúc). Sau khi bà Lâm Mỹ T chết đến ngày 09/3/2018, chị Đoàn Thị Thanh T và ông Huỳnh Văn A (Con cụ Huỳnh Văn T) xảy ra tranh chấp đất; sau đó, Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Bình tiến hành đo đạc thực tế thì chị Đoàn Thị Thanh T phát hiện cụ Huỳnh Văn T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất bà Lâm Mỹ T chết để lại là 230,96 m². (Phần đất cụ Tám được cấp giấy chứng nhận đã chuyển tên cho ông Huỳnh Văn A). Chị Đoàn Thị Thanh T xác định tại buổi thẩm định ngày 17/6/2022 đã chỉ đúng vị trí đất tranh chấp với ông Huỳnh Văn A. Nay, chị Đoàn Thị Thanh T, anh Đoàn Văn Bé T, anh Nguyễn Anh D yêu cầu ông Huỳnh Văn A trả lại diện tích đất theo đo đạc thực tế 231,6 m² và di dời tài sản trên đất, đồng thời yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Huỳnh Văn A đối với diện tích 231,6 m².

** Bị đơn là ông Huỳnh Văn A trình bày:* Nguồn gốc phần đất tranh chấp trước đây là của ông bà nội ông khai phá trước năm 1955 để sử dụng, khi ông bà qua đời để lại cho cha ông là cụ Huỳnh Văn T sử dụng. Ngày 16/11/2007 cụ Tám được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK798907, tại thửa 21, tờ bản đồ số 39, diện tích 1020,5m². Đến năm 2010, cụ Tám chết để đất lại cho ông Huỳnh Văn A sử dụng ổn định đến nay không có tranh chấp với ai và ông Huỳnh Văn A đã chuyển quyền vào ngày 10/9/2020 do Sở tài nguyên và môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Huỳnh Văn A đứng tên tại thửa 21, tờ bản đồ số 39, diện tích 1020,5m². Phần đất liền kề với phần đất tranh chấp trước đây là của bà Lâm Mỹ T (mẹ của đồng nguyên đơn) đã chuyển nhượng cho bà Hoa vào năm 2009. Sau khi chuyển nhượng đất thì bà Hoa đã xây hàng rào kiên cố giáp với phần đất hiện nay ông đang sử dụng, bà Lâm Mỹ T đã không còn phần đất nào liền kề với đất của ông. Nay, trước yêu cầu của chị Đoàn Thị Thanh T, anh Đoàn Văn Bé T, anh Nguyễn Anh D thì ông không đồng ý trả diện đất theo đo đạc thực tế 231,6 m² và ông cũng không đồng ý yêu cầu của chị

Đoàn Thị Thanh T, anh Đoàn Văn Bé T, anh Nguyễn Anh D đòi hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Huỳnh Văn A với diện tích 231,6 m²; đồng thời ông yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lâm Mỹ T (Mẹ ruột của Đoàn Thị Thanh T) diện tích 66,2 m². Ngoài ra, ông không còn ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh Văn L trình bày (Biên bản lấy lời khai ngày 22/11/2021): Nguồn gốc phần đất tranh chấp trước đây là của ông bà ông khai phá và để lại cho cha ông là cụ Huỳnh Văn T sử dụng. Đến năm 2010, cụ Tám chết để đất lại cho anh của ông là ông Huỳnh Văn A sử dụng. Hiện tại trên đất tranh chấp có căn nhà tạm là của ông Huỳnh Văn A cho vợ chồng ông mượn để ở vào khoảng năm 2003 - 2004; khi ở trên đất vợ chồng ông không có xây dựng tài sản gì. Việc tranh chấp đất giữa chị Đoàn Thị Thanh T và ông Huỳnh Văn A là do ông Huỳnh Văn A quyết định nên ông không có ý kiến gì. Đối với phần nhà ông đang ở là mượn của ông Huỳnh Văn A để ở tạm nên ông cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với phần nhà; trường hợp Tòa án buộc ông Huỳnh Văn A trả đất thì vợ chồng ông trả lại nhà cho ông Huỳnh Văn A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thu T đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Tại và cháu Trúc không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh B, và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B không có ý kiến gì trong vụ án này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 4 Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Thanh T, anh Đoàn Văn Bé T, anh Nguyễn Anh D đối với ông Huỳnh Văn A đòi diện tích đất 231,6m² thuộc thửa 20, 21 tờ bản đồ số 39, đất tọa lạc ấp Láng Giài, thị trấn H, huyện H, tỉnh B. Phần đất tranh chấp có tứ cạnh và số đo như sau:

Hướng đông giáp đất bà Tiền Thị H có số đo 19,66m + 38,5m.

Hướng tây giáp đất ông Huỳnh Văn A có số đo 38,5m + 20,9m.

Hướng nam giáp đường lộ xi măng có số đo 04m.

Hướng bắc giáp đất ông Huỳnh Văn A đang sử dụng có số đo 04m.

2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 530689 do Ủy ban nhân huyện H cấp ngày 28/8/2007, đối với diện tích 66,20m² đất cấp cho bà Lâm Mỹ T, tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 39. Đất tọa lạc ấp Láng Giài, thị trấn H, huyện H, tỉnh B, có vị trí và số đo như sau:

Hướng đông giáp đất bà Tiền Thị H có số đo 58,16m.

Hướng tây giáp đất ông Huỳnh Văn A có số đo 58,20m.

Hướng nam giáp đất lộ xi măng có số đo 2,31m.

Hướng bắc giáp đất chị Đoàn Thị Thanh T - ông Huỳnh Văn A 0m.

3. Ông Huỳnh Văn A được quyền đăng ký, kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất 66,20m², tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 39. Đất tọa lạc ấp Láng Giài, thị trấn H, huyện H, tỉnh B theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/4/2023 nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi lại diện tích đất 231,6m² thuộc thửa đất số 20, 21 tờ bản đồ số 39 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 530689 do Ủy ban nhân dân huyện Hoà Bình cấp ngày 28/8/2007 đối với diện tích 66,20m² đất cấp cho bà Lâm Mỹ T, tại thửa số 20, tờ bản đồ số 39, đất tọa lạc tại ấp Láng Giài, thị trấn Hoà Bình, huyện Hoà Bình, tỉnh B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm buộc ông Huỳnh Văn A phải trả lại diện tích đất 231,6m² và hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Huỳnh Văn A về diện tích đất này.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án thì tại biên bản hoà giải, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ phía ông Huỳnh Văn A đã thừa nhận là sử dụng diện tích dư so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như vậy có căn cứ xác định ông Huỳnh Văn A lấn đất của bà Lâm Mỹ T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Thuý.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phát biểu: Phần đất tranh chấp thì gia đình ông Huỳnh Văn A đã sử dụng ổn định từ lâu, từ đời ông của ông Huỳnh Văn A để lại không có tranh chấp với ai, khi còn sống thì bà Lâm Mỹ T cũng không tranh chấp,

chỉ sau khi bà Lâm Mỹ T chết thì con bà Lâm Mỹ T là chị Thuý mới tranh chấp. Mốc giới giữ đất ông Huỳnh Văn A và bà Lâm Mỹ T ổn định từ lâu không có sự việc ông Huỳnh Văn A lấn đất của bà Lâm Mỹ T. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị Thuý, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- *Về chấp hành pháp luật:* Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Các chứng cứ có tại hồ sơ và qua tranh tụng thì không có cơ sở xác định ông Huỳnh Văn A lấn đất của bà Lâm Mỹ T. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị Thuý, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng tư cách của các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh T:

[2.1] Diện tích đất các bên tranh chấp là 231,6m² thuộc ấp Láng Giài, thị trấn Hoà Bình, huyện Hoà Bình, tỉnh B. Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/6/2022 và mảnh trích đo địa chính số 72-2022 thể hiện trong diện tích 231,6m² kể trên thì có 165,4m² nằm trong diện tích 1.020,5m² thuộc thửa đất số 21, tờ bản đồ số 39 do ông Huỳnh Văn A đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 476229 ngày 10/9/2020; Diện tích đất còn lại 66,2m² nằm trong diện tích đất 762,2m² thuộc thửa số 20, tờ bản đồ số 39 do bà Lâm Mỹ T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 530689 ngày 28/8/2007.

[2.2] Về nguồn gốc thửa đất số 21 nêu trên là của ông bà nội ông Huỳnh Văn A sử dụng từ năm 1955 và để lại cho cha ông là cụ Huỳnh Văn T sử dụng và được cấp giấy chứng nhận số AK 798907 ngày 16/11/2007, năm 2010 cụ Tám chết nên ông Huỳnh Văn A tiếp tục sử dụng đến nay và đã được cấp giấy chứng nhận số CY 476229 ngày 10/9/2020.

[2.3] Về nguồn gốc thửa đất số 20 là của cụ Lâm Văn Thơm (ông ngoại của chị Thuý, ông Thảo, ông Dũng) sử dụng từ năm 1960, đến năm 1978 cụ Thơm chết thì đất do con gái cụ Thơm là bà Lâm Mỹ T tiếp tục sử dụng và được cấp giấy

chứng nhận ngày 28/8/2007, đến năm 2009 bà Lâm Mỹ T chết, đến năm 2018 thì chị Thuý cho rằng ông Huỳnh Văn A lấn đất của bà Lâm Mỹ T nên khởi kiện.

[3] Xét quá trình sử dụng đối với diện tích đất tranh chấp 231,6m²: Các chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện diện tích đất này do gia đình ông Huỳnh Văn A sử dụng ổn định liên tục từ năm 1955 đến nay, cụ thể: ông bà của ông Huỳnh Văn A sử dụng từ năm 1955, đến cha ông Huỳnh Văn A là cụ Huỳnh Văn T và đến nay là ông Huỳnh Văn A, thực tế trên đất tranh chấp ông Huỳnh Văn A đã cất nhà, cất chuồng heo và trồng một số cây trồng khoảng 30 năm. Phía đồng nguyên đơn (chị Đoàn Thị Thanh T, anh Đoàn Văn Bé T, anh Nguyễn Anh D) cho rằng ông Huỳnh Văn A lấn đất nhưng từ khi bà Lâm Mỹ T còn sống theo chị Đoàn Thị Thanh T trình bày được cụ Thơm cho đất từ năm 1978 và cho đến nay thì gia đình của đồng nguyên đơn không có sử dụng phần đất này. Đồng thời, giữa phần đất ông Huỳnh Văn A và phần đất của đồng nguyên đơn đã chuyển nhượng cho bà Tiền Thị H đã có xây dựng một hàng rào kiên cố giáp với phần đất tranh chấp. Từ đó, cho thấy rằng ranh đất của bà Lâm Mỹ T và ông Huỳnh Văn A đã được xác định từ khi bà Lâm Mỹ T còn sống đã chuyển nhượng cho bà Hoa diện tích đất liền kề với phần đất của ông Huỳnh Văn A nên phía đồng nguyên đơn không còn phần đất nào liền kề với ông Huỳnh Văn A.

[4] Với các tài liệu chứng cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ, đúng thực tế khách quan. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh T. Tuy nhiên, xét phần diện tích đất 66,20m² nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lâm Mỹ T thì trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, phía bị đơn ông Huỳnh Văn A có yêu cầu được công nhận diện tích đất nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không hướng dẫn ông Huỳnh Văn A làm đơn yêu cầu phản tố và thụ lý yêu cầu này là thiếu sót và việc tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lâm Mỹ T đối với diện tích 66,20m² này là không đúng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên chị Thuý không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của chị Thuý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 95, 97, 99, 100 Luật đất đai năm 2013. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Đoàn Thị Thanh T. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Thanh T, anh Đoàn Văn Bé T, anh Nguyễn Anh D đối với ông Huỳnh Văn A đòi diện tích đất 231,6m² thuộc thửa 20, 21 tờ bản đồ số 39, đất tọa lạc ấp Láng Giài, thị trấn H, huyện H, tỉnh B. Phần đất tranh chấp có tứ cạnh và số đo như sau:

Hướng đông giáp đất bà Tiền Thị H có số đo 19,66m + 38,5m.

Hướng tây giáp đất ông Huỳnh Văn A có số đo 38,5m + 20,9m.

Hướng nam giáp đường lộ xi măng có số đo 04m.

Hướng bắc giáp đất ông Huỳnh Văn A đang sử dụng có số đo 04m.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc chị Đoàn Thị Thanh T, anh Đoàn Văn Bé T, anh Nguyễn Anh D có nghĩa vụ trả lại cho ông Huỳnh Văn A số tiền 2.980.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Đoàn Thị Thanh T, anh Đoàn Văn Bé T, anh Nguyễn Anh D mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Chị Đoàn Thị Thanh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0014702 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đoàn Thị Thanh T không phải chịu. Cục Thi hành án dân sự tỉnh B hoàn trả cho bà Thuý số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000429 ngày 09/5/2023.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- DS (09);
- Lưu VP(3), HS(2)17b.N Thuy.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Minh Thịnh